TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS -ST
Ngày: 12-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hương Thảo và ông Trần Xuân Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 174/2022/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 194/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/6/1985 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 12/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; chấp hành xong ngày 21/4/2016; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/11/1982 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1987, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất

sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/09/1980 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

4. Nguyễn Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/12/1949 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); chồng: Nguyễn H (đã chết) con: Có 12 con, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

-Ông Chu Văn H, sinh năm 1974, có mặt

-Bà Lê Thị S, sinh năm 1974, có mặt

Cùng trú tại: Thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, có mặt

Trú tại: Thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03/6/2020, Nguyễn Thị V biết được ông Chu Văn H đang xây dựng công trình chăn nuôi trên thửa đất của ông H tại thôn G, xã QG, huyện QL (theo Công văn số 580/UBND.ĐC ngày 14/6/2022 của UBND xã QG xác định thửa đất số 286, tờ bản đồ số 19, diện tích 788,0m^2 (bản đồ số năm 2015) được Nhà nước công

nhận là của ông Chu Văn H) nhưng Nguyễn Thị V cho rằng thửa đất đó là của mình nên khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị V đã gọi điện thoại cho Nguyễn B, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn H là các con ruột của V đến nhà mình để nói chuyện. Khi A, H, B đến nhà thì V thông báo sự việc ông Chu Văn H đang xây dựng công trình chăn nuôi tại thửa đất của gia đình mình và yêu cầu B, A, H đến đó để đập phá, tháo dỡ công trình xây dựng nói trên. Sau khi nghe V nói thì A, H đã chuẩn bị các công cụ gồm xà beng, búa tạ, cuốc chim, thuổng vv…rồi đưa lên thùng xe ô tô tải BKS 37C - 033.50 do An điều khiển còn Nguyễn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị L đi bộ và xe máy cùng đến công trình chăn nuôi đang xây dựng của ông Chu Văn H. Tại đây, Nguyễn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H đã trực tiếp dùng xà beng, thuổng, búa tạ, cuốc chim, chân, tay vv…đập phá, hủy hoại các bức tường, cột bê tông cốt thép trong công trình xây dựng của ông Chu Văn H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày sau khi đập phá xong thì tất cả đi về nhà.

Sau khi phát hiện tài sản bị đập phá ông Chu Văn H đã trình báo sự việc cho Công an xã QG để xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 240/KL-HĐĐG ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: 2.400 viên sò táp lô có lỗ hình tròn ở giữa theo chiều dọc được làm từ đá bột và xi măng, kích thước mỗi viên (12 x 8 x 8) cm, có giá trị mỗi viên là 850đ, có tổng giá trị là 2.040.000đ. 1.650 kg xi măng Hoàng Mai có giá trị mỗi kilogam khi vận chuyển đến tận chân công trình là 1.400đ có tổng giá trị là 2.310.000đ. 1.500 kg cát xây dựng có giá trị là 1.500.000đ. 38,4 m thép xây dựng loại cây vằn, hình trụ tròn, đường kính 10mm, không xác định được nhãn hiệu có giá trị là 245.000đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.095.000đ (Sáu triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT -VKS - HS, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn B và Nguyễn Thị V về tội "Hủy Hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn B và Nguyễn Thị V phạm tội "Hủy hoại tài sản"

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H.

□p dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s (b đối với B) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn B.

□p dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s, x, o khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị V.

Xử phạt: -Bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 - 09 tháng tù

-Bị cáo Nguyễn Văn A từ 20 -23 tháng cải tạo không giam giữ.

-Bị cáo Nguyễn B từ 18 -20 tháng cải tạo không giam giữ.

-Bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 -15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập của các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H, A, B, V bồi thường cho ông H, bà S số tiền 9.815.000đ.

Ý kiến của người bị hại: Buộc các bị cáo bồi thường cho vợ chồng chúng tôi 9.815.000đ; về phần hình phạt thì đề nghị xem xét xử cho phù hợp pháp luật vì gia đình cũng có một phần lỗi.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo H, A, B, V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố tội "Hủy hoại tài sản" là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo, bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà các bị cáo phá hư hỏng ; Có đủ cơ sở kết luận ngày 03/6/2020, Nguyễn Thị V đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn B đến nhà V nói chuyện và yêu cầu đập phá công trình chăn nuôi của ông Chu Văn H nên Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn B và một số

đối tượng khác đã đi đến công trình chăn nuôi của ông Chu Văn H rồi dùng chân, tay, búa, xà ben, cuốc chim, thuổng đập phá tường, cột bê tông làm thiệt hại 6.095.000đ tiền vật liệu xây dựng và 3.720.000đ tiền công xây dựng; tổng cộng là 9.815.000đ.

Tường, cột bê tông bị phá hủy là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Chu Văn H, bà Lê Thị S có giá trị trên 2.000.000đ; diện tích thửa đất số 286, tờ bản đồ số 19 tại thôn G, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An là đất nông nghiệp, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai; việc vợ chồng ông H, bà S xây dựng nhà chăn nuôi trên đất nông nghiệp là trái phép nhưng việc xử lý là của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên các bị cáo đập phá là phạm tội hủy hoại tài sản.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ- ợc hành vi đập phá tài sản của người khác là phạm tội nhưng do bức xúc và thiếu hiểu biết nên vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn B, Nguyễn Thị V phạm tội: "Hủy hoại tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Hà là người trực tiếp tham gia đập phá tài sản của ông Chu Văn H. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H không biết công trình xây dựng đó là của ông H mà chỉ nghe Nguyễn Thị V nói đó là đất của V và nhận thức công trình xây dựng nói trên là của Nguyễn Thị V do đó không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn H trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị L là người đã đi cùng với các bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B đến khu vực công trình xây dựng của ông H. Tuy nhiên, khi đến nơi chỉ có lời nói chửi mắng mà không có hành động đập phá, tháo dỡ tài sản của ông H nên không phải chịu trách nhiệm.

Ngoài ra, theo lời khai của người bị hại, người chứng kiến còn có một số đối tượng có mặt tham gia vào việc hủy hoại tài sản là Nguyễn Minh K, Trần Tấn T, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Lê Văn L, Lê Văn H, Lê Văn T, Lê Văn V. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm việc nhưng các đối tượng không thừa nhận việc tham gia vào việc hủy hoại tài sản của ông H nên không đủ căn cứ để xử lý.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền

sở hữu của cá nhân đ- ợc pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình th- ờng của nhân dân. Bởi vây, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, giá trị tài sản mà các bị cáo phá hư hỏng, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Nguyễn Văn H là người thực hành tích cực, có nhân thân nên xếp vai trò đầu vụ, A, B, V cùng tham gia nên xếp vai trò thứ yếu.

[5] Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ H); bị cáo H, B bồi thường thiệt hại; bị cáo B được bị hại viết đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H, A, B có mẹ đẻ có công với cách mạng; bị cáo V là người đủ 70 tuổi và tham gia dân công hỏa tuyến bảo vệ tổ quốc.

Do đó, đối với bị cáo H có nhân thân và sau thời gian khởi tố vụ án này lại có hành vi gây thương tích cho người khác nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo A, B, V nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc hưởng án cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[7] Bị cáo A bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo mức 400.000đ/tháng trong thời gian cải tạo là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo V là người trên 70 tuổi, không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập; bị cáo B hiện nay bị người khác đánh gãy tay, không nghề nghiệp và không trực tiếp lao động được nên miễn khấu trừ thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H, A, B, V bồi thường cho ông Chu Văn H, bà Lê Văn S số tiền 9.815.000đ; trong đó kỷ phần của bị cáo H là 2.453.750đ, An là 2.453.750đ, B là 2.453.750đ, V là 2.453.750đ. (bị cáo B đã nộp 2.500.000đ, H đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo các biên lai

thu tiền số 0009654, ngày 30/12/2022 và số 0009658, ngày 09/01/2023). Trả lại cho bị cáo B 46.250đ; bị cáo H đã nộp 2.000.000đ nay còn phải nộp tiếp 453.750đ.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 USB do chị Lê Thị S tự nguyện giao nộp, chị S không yêu cầu trả lại và là chứng cứ vụ án nên trích xuất lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo H, A, B phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo V là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUY□T □□NH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s (b đối với B) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị V.

2.Xử phạt:

-Bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

-Bị cáo Nguyễn Văn A 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản".

-Bị cáo Nguyễn B 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản".

-Bị cáo Nguyễn Thị V 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản".

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn A 400.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà Nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn B, Nguyễn Thị V cho UBND xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo H, A, B, V bồi thường cho ông Chu Văn H, bà Lê Văn S số tiền 9.815.000đ; trong đó kỷ phần của bị cáo H là 2.453.750đ, A là 2.453.750đ, B là 2.453.750đ, V là 2.453.750đ. (bị cáo B đã nộp 2.500.000đ, H đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số 0009654, ngày 30/12/2022 và số 0009658, ngày 09/01/2023). Trả lại cho bị cáo B 46.250đ; bị cáo H đã nộp 2.000.000đ nay còn phải nộp tiếp 453.750đ.

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn B mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị V được miễn án phí Hình sự và Dân sự sơ thẩm.

5.Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã QG (để biết)
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà